TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG** Số: 53/2019/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tân Phước, ngày 10 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981*;*

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị Phan Thị Ngọc D, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, ỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hôn nhân giữa anh N và chị D là hôn nhân hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 08-8-2008 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Ngày 25-3-2019, anh chị gửi đơn đến Tòa án yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do cuộc sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mẫu thuẫn, không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

- Về con chung: Anh chị thỏa thuận anh N trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 21-10-2002; chị D trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 30-12-2006 và cháu Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 08-3-2010. Anh N, chị D không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị thống nhất là không có.

[2]. Sau khi nhận đơn, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh N, chị D đoàn tụ nhưng hòa giải đoàn tụ không thành vào ngày 02 tháng 5 năm 2019 và xét thấy hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn; thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[3]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4]. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Phan Thị Ngọc D.

- Về con chung: Anh N trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 21-10-2002; chị D trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 30-12-2006 và cháu Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 08-3-2010.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị D không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh N và chị D chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 19705 ngày 20-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
+ Anh N;
+ Chị D:
- VKSND. H. T;
- Chi cục THADS.huyện T;
- Ủy ban nhân dân xã P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Mai Thanh Liêm

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 205/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Đoàn Thị Mai sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thiện, xã Thạnh Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*: Ông Bùi Văn Bá sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thiện, xã Thạnh Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Thị Mai và ông Bùi Văn Bá.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Mai và ông Bá có 04 con chung là Bùi Quốc Bữu sinh năm 1987, Bùi Quốc Bĩ sinh năm 1989, Bùi Anh Bình sinh năm 1991, Bùi Quốc Bảo sinh năm 1995. Tất cả đã thành niên.

- Về tài sản chung: Bà Mai và ông Bá không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

- Về án phí: Bà Mai chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng),* được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 18870 ngày 11-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, như vậy hoàn lại bà Mai số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự:
+ Bà Mai;
+ Ông Bá;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. Tân Phước;
- Chi cục THADS H.Tân Phước;
- UBND xã Thạnh Mỹ;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Kim Hương

SƠ ĐỒ THỬA ĐẤT TRANH CHẤP

Nguyên đơn: Lương Văn Bế sinh năm 1970
Bị đơn: Lê Thị Mến sinh năm 1975
Cùng địa chỉ: Ấp Tân Vinh, xã Tân Lập 2, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.